

Số: 1274 /QĐ-UBND

Bắc Hồng Lĩnh, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
phường Bắc Hồng Lĩnh giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 20/10/2025 của Đảng ủy phường Bắc Hồng Lĩnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội (sau khi có ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước phường Bắc Hồng Lĩnh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, KHCN (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
- Công an phường;
- Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính;
- Thành viên BCĐ, Tổ giúp việc CCHC phường;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, VHXXH.



CHỦ TỊCH

Trần Xuân Đức

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước phường Bắc Hồng Lĩnh giai đoạn 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, vận hành dựa trên dữ liệu số, ứng dụng hiệu quả công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, bảo đảm hoạt động thông suốt, theo thời gian thực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mục tiêu chung được đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP).

1.2. Cụ thể hóa 09 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ phường thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) giai đoạn 2026 - 2030.

1.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, tạo đột phá trong CCHC giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

2.1. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP và Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

2.3. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2.4. Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ HCC, các cơ quan đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.5. Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để công tác CCHC là khâu đột phá trong quản lý của phường trong thời gian tới.

2.6. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cải cách thể chế

- 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao HĐND phường, UBND phường, Chủ tịch UBND phường quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND, UBND phường, Chủ tịch UBND phường được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của phường.

- 100% văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND phường, Chủ tịch UBND phường được rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành hoặc thực tiễn của địa phương.

- 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.

- 100% quyết định của UBND phường, Chủ tịch UBND phường ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

- 100% kiến nghị về văn bản QPPL và tổ chức thi hành văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của phường được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

*** Giai đoạn 2026 - 2027:**

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 95%;

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 70%;

- 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử.

*** Giai đoạn 2028 - 2030:**

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt trên 95%.

- Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 90%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt trên 95%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 90%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, tổ dân phố thuộc thẩm quyền quản lý của UBND phường theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Các quy định về phân cấp các nội dung thuộc lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Các quy định về vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức được phê duyệt.

- Công tác kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ được tăng cường.

5. Cải cách tài chính công

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

6.1. Xây dựng và áp dụng chính quyền số

- 100% văn bản, hồ sơ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 80% Cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông.

- Phường đạt cấp độ 4 và đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, tập huấn về quản trị dữ liệu.

- 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch chuyển đổi số hàng năm được hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

- 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng.

- 100% tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung (Đất đai, Dân cư, dữ liệu hộ tịch, di tích lịch sử Văn hóa...) được số hóa, kết nối thông suốt và chia sẻ giữa chính quyền phường với các cơ quan cấp trên.

- 100% tỷ lệ phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi qua các kênh tương tác số (như ứng dụng công dân số i-Hatinh, Zalo OA UBND phường Bắc Hồng Lĩnh, Fanpage phường) được tiếp nhận, giải đáp và xử lý đúng hạn.

6.2. Xây dựng và áp dụng ISO

- 100% cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn phường được xây dựng và áp dụng HTQLCL thực hiện duy trì, cải tiến HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng mở rộng và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng.

- Phấn đấu 100% đơn vị sự nghiệp, 100% các trường học công lập (trừ bậc học mầm non) xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Các hoạt động nội bộ trong giải quyết công việc chuyên môn và các hoạt động khác tại cơ quan được rà soát, xây dựng thành quy trình nội bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; bảo đảm chuẩn hóa, thống nhất trong nội bộ cơ quan và từng bước chuyển đổi sang quy trình điện tử, phấn đấu điện tử hóa 100% quy trình.

- Duy trì kết quả 100% TTHC được xây dựng, công bố danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn theo TCVN ISO 9001:2015 và đảm bảo gắn

kết với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; các văn bản quy định liên quan khác.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương.

c) Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn phường.

d) Thường xuyên, chủ động rà soát các văn bản QPPL của phường để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Tổ chức tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

e) Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của phường; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

g) Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật trên địa bàn phường được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL.

h) Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.

i) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và tổ chức thi hành pháp luật chuyên nghiệp, tinh thông, hiệu quả; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I.

2. Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp DVC trực tuyến

a) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác cơ sở dữ liệu đã có.

- Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

- Thực hiện rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan. Tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

b) Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của các cơ quan, đơn vị và thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương, lộ trình của Trung ương.

e) Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Rà soát, ban hành quy định về phân cấp các nội dung thuộc lĩnh vực cán

bộ, công chức, viên chức để triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

b) Rà soát, phê duyệt vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

c) Thực hiện có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

6.1. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung của phường, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của phường;

- Giao Văn HĐND & UBND phường thường xuyên theo dõi, đôn đốc, cập nhật tiến độ các nhiệm vụ được UBND tỉnh, các Sở ngành liên quan giao trên hệ thống phần mềm.

- Có giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Nghiên cứu, phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại địa bàn dân cư thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính chứng thực bản sao từ bản chính, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn ứng dụng AI, các kỹ năng số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

6.2. Áp dụng ISO

- Thực hiện duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO

9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị đã áp dụng; tiếp tục tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống tại các đơn vị sự nghiệp công lập, các trường học công lập (trừ bậc học mầm non) trên địa bàn;

- Đẩy mạnh áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND phường theo hướng mở rộng xây dựng các quy trình nội bộ và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng.

- Tổ chức soát xét, kiểm tra và cho ý kiến đối với các dự thảo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC.

- Rà soát xây dựng quy trình nội bộ của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về xây dựng và áp dụng HTQLCL cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống tại các cơ quan, đơn vị.

(Có phụ lục Khung nhiệm vụ CCHC trọng tâm chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Tổ công tác CCHC phường

- Căn cứ Kế hoạch này, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của phường về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Tổ Công tác CCHC phường đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường, các thành viên Tổ Công tác CCHC phường chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

- Căn cứ các nhiệm vụ, chỉ tiêu Kế hoạch này có trách nhiệm triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định cho UBND phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để theo dõi, chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công

tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành CCHC; nâng cao hiệu lực hiệu quả kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả định kỳ các nhiệm vụ CCHC phụ trách; kịp thời phát hiện và tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường có giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Cơ quan thường trực tham mưu công tác chỉ đạo CCHC phường. Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp với các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, các đơn vị trong thực hiện các nội dung/lĩnh vực CCHC của phường để tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Chủ trì triển khai các nội dung chỉ đạo điều hành CCHC; thông tin tuyên truyền CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; xây dựng và phát triển chính quyền số. Phối hợp cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC.

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và áp dụng ISO. Chủ trì tham mưu UBND phường việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

- Chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự

chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Văn phòng HĐND-UBND phường

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Chủ trì trong theo việc tổng hợp, đôn đốc, báo cáo, đôn đốc thực hiện các chế độ báo cáo thuộc Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, trung ương.

- Chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND phường thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc trách nhiệm đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Phối hợp cơ quan liên quan tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC, kiểm soát TTHC. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc vận hành Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh và các bộ, ngành.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của địa phương.

- Đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công bằng các hình thức phù hợp theo quy định, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo thực chất, hiệu quả.

7. Công an phường

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn phường; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước công dân, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn phường;

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản

định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Ban biên tập Trang TTĐT phường

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức CCHC; chủ động phối hợp với phòng chuyên môn và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên địa bàn.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề CCHC; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn.

- Tăng cường ứng dụng tuyên truyền qua mạng xã hội, Zalo OA, ứng dụng Chatbot... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về CCHC.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức đoàn thể

Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước. Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Yêu cầu Trưởng các cơ quan, đơn vị, phòng, ngành trên địa bàn phường triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội); Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này./.